

I. CÁC LỚP KHÓA 16, 17, 18

Thứ	Lớp Buổi	16DTH1	16DTH2	16DTH3	17DCNTT1	17DCNTT2	17DCNPM	18DCNTT1	18DCNTT2	18DCNPM
Hai 03/11	S			Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - PM3)				Tiếng anh CB3 -4 (C. Út - P. A10)	Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P.A7)	XSTK - 4 (T. Hoàn - P. 15)
	C		Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - PM5)				Lập trình GDND - 4 (T. Chính - P. 13)			
Ba 04/11	S	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. A9)	IoT - 4 (T. Toàn - P.A8)	Quản lý DAPM - 4 (C. Anh - P. 14)	Lập trình Python - 4 (T. Tuấn - P.13)	Lập trình Python - 4 (T. Hôn - P. A7)	PT yêu cầu PM - 3 (C. Lợi - P. A10)	XSTK - 4 (T. Linh - P. 15)	CSDL - 4 (T. Thừa- PM1)	Cơ sở dữ liệu - 4 (C. Trâm - PM5)
	C	IoT - 4 (T. Toàn - P.A8)			Mạng máy tính - 3 (C. Lợi - P. A7)	PTUD trên Linux - 4 (T. Chính - P. A9)		CSDL - 4 (C. Anh - PM5)		
Tư 05/11	S	LTUD Mobile - 4 (T. Trường - P. 13)	IoT - 4 (T. Toàn - P. A10)		PTUD trên Linux - 3 (T. Hôn - P. A9)	Hệ điều hành - 3 (T. Hạnh - P.A7)		Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - PM3)	CSDL - 5 (T. Thừa- P. A8)	
	C	IoT - 4 (T. Toàn - P.A9)			Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)			CNXHKH - 3 (C. Trang - P. A8)		Tiếng anh CB3- 4 (T. Bảo- P. 14)
Năm 06/11	S	XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - P. 15)	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. A7)	Bảo trì PM - 4 (T. Nghĩa - P. A9)			Mạng máy tính - 4 (T. Toàn - P.A8)			Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải- PM1)
	C		XML và ứng dụng-4 (T. Tuấn - P.15)			Mạng máy tính - 3 (C. Lợi - P. A7)	Lập trình Python - 4 (T. Chính - P. A10)	CSDL - 4 (C. Anh - PM3)	CNXHKH - 3 (C. Trang - P. A8)	Tiếng anh CB3- 4 (T. Bảo- P. 13)
Sáu 07/11	S	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - PM1)			Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - PM3)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P.A7)	Tiếng anh CB3- 4 (C. Loan- P. A9)	CNXHKH - 3 (C. Trang - P. A8)
	C		LTUD Mobile - 4 (T. Trường - P. 15)		Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5) Vệ sinh PM	Lịch sử ĐCSVN - 2 (C. Kiều - P. A10)	Lập trình GDND - 4 (T. Chính - PM3)		Xác suất thống kê - 4 (T. Tâm- P. A7)	
Bảy 08/11	S				PTUD trên Linux - 3 (T. Hôn - P. 15)	PTUD trên Linux - 4 (T. Chính - PM1)	Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)		Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - PM3)	
	C						Lập trình Python - 4 (T. Chính - PM5)			Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải- PM1)
CN 09/11	S									
	C									

Lưu ý : Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10, GD7 ở Cơ sở 2

II. CÁC LỚP KHÓA 19

Thứ	Lớp Buổi	19DCNTT1	19DCNTT2	19DCNPM
Hai 03/11	S	ĐK & CL - 4 (T. Mai - T. Phúc) N2	THCB - 2 (C. Trâm - PM5) N1	Tiếng anh CB1 -4 (C. Tú- P. 13)
	C		KTMT - 4 (T. Hiên - PM3) N1	
Ba 04/11	S	KTMT - 4 (T. Hiên - PM3) N2	ĐK & CL - 4 (C. Thu-T. Phúc)- N2	
	C		THCB - 4 (C. Trâm - PM3) N1	
Tư 05/11	S	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 14)	Toán cao cấp - 4 (T. Hoàn- P. 15)	ĐK & BC - 4 (T. Quang)
	C	Tiếng anh CB1 - 3 (C. An- P. 15)	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1	THCB - 4 (C. Lợi - P. 13)
Năm 06/11	S	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1 ĐK & CL - 4 (T. Mai - T. Phúc) N2	Tiếng anh CB1 -4 (C. Sang - P. 14)	Toán cao cấp - 4 (T. Minh- P. 13)
	C			KTMT - 4 (T. Hiên - PM6)
Sáu 07/11	S		ĐK & BC - 4 (T. Quang)- N1	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 13)
	C	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 14)	Triết học MLN - 4 (T. Hiệp - P. 13)
Bảy 08/11	S	Toán cao cấp - 4 (T. Tâm- P. 14)	ĐK & CL - 4 (C. Thu - T. Phúc) N2	ĐK & BC - 4 (T. Quang)
	C	Triết học MLN - 4 (T. Hiệp - GĐ7)		
CN 09/11	S			
	C			

Lưu ý: Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10, GĐ7 dãy B ở Cơ sở 2
Các môn Bóng chuyên, Điền kinh học ở sân trường bên Cơ sở 2

ĐK&BC: Điền kinh & bóng chuyên; KTMT: Kiến trúc máy tính; THCB: Tin học căn bản

Hai môn Tin học căn bản, Kiến trúc máy tính của 2 lớp 19DCNTT1,2 chia 2 nhóm, Nhóm 1 (N1) là 34 sinh viên, Nhóm 2 (N2) là 25 sinh viên để đủ chỗ học Phòng máy.

Cà Mau, ngày 24 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHOA





Huỳnh Huy Tuấn

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ tên	Số điện thoại	Email
I	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ		
1	Huỳnh Huy Tuấn	0918.670.365	hhtuan@blu.edu.vn
2	Võ Ngọc Lợi	0374.614.988	vnloi@blu.edu.vn
3	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	0859.499.755	htmtram@blu.edu.vn
4	Nguyễn Hoàng Hôn	0856.090.121	nhhon@blu.edu.vn
5	Hà Thị Phương Anh	0939.380.382	htpanh@blu.edu.vn
6	Triệu Yến Yến	0919.000.775	tyyen@blu.edu.vn
7	Triệu Vĩnh Viêm	0943.859.909	tvviem@blu.edu.vn
8	Trương Xuân Hạnh	0983.029.077	txhanh@blu.edu.vn
9	Hoàng Ngọc Hiền	0943.008.175	hnhiem@blu.edu.vn
10	Tô Khánh Toàn	0949.983.252	tktoan@blu.edu.vn
11	Trần Phước Nghĩa	0983.825.829	tpnghia@blu.edu.vn
12	Tào Thanh Hải	0918.442.636	tthai@blu.edu.vn
II	Mời giảng		
1	Diệp Thị Hồng Phước	0913.989.693	dthphuoc@blu.edu.vn
2	Nguyễn Khải Hoàn	0919.677.904	nkhoan@blu.edu.vn
3	Nguyễn Hữu Tâm	0946.707.819	nhtam@blu.edu.vn
4	Đào Thị Thu	0909.137.213	dtthu@blu.edu.vn
5	Nguyễn Vinh Quang	0916.909.737	nvquang@blu.edu.vn
6	Trương Thị Kiều	0944.878.527	ttkieu@blu.edu.vn
7	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn
8	La Thùy Diễm	0967.077.778	
9	Nguyễn Văn Trọng	0949.119.599	nvtrong@blu.edu.vn
10	Lê Quốc Bảo	0944.683.132	lqbao@blu.edu.vn
11	Sâm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	
12	Diệp Kiều Trang	0913458993	
13	Huỳnh Thị Út	0946.463.232	
14	Đào Thị Thu	0944930040	
15	Liên Trọng Nghĩa	0835575799	
16	Trang Minh Thừa	0916.876.870	
17	Trịnh Khánh Linh	0366750780	
18	Đoàn Nhật Trường	0939292293	
19	Huỳnh Kim Quýt	0869157939	

THÔNG TIN LỚP TRƯỞNG

TT	Lớp	Họ tên	Số điện thoại
1	16DTH1	Trần Quốc Đại	0775.825.544
2	16DTH2	Tô Trung Nhân	0825.143.736
3	16DTH3	Bùi Kiên Nhân	0911.357.371
4	17DCNTT1	Đỗ Quốc Huy	0888.406.610
5	17DCNTT2	Trần Thanh Phong	0823.397.739
6	17DCNPM	Thiều Thị Mỹ Ngọc	0387.284.547
7	18DCNTT1	Hồ Thương Hoài	0869770760
8	18DCNTT2	Trần Vũ Duy	0975594796
9	18DCNPM	Cao Anh Lộc	0944836300
10	19DCNTT1	Nguyễn Gia Hoàng	0399210706
11	19DCNTT2	Phạm Nguyễn Yến Linh	0949411051
12	19DCNPM	Đỗ Hồng Phước	0913717040

20	Trần Văn Ut Chính		
21	Tô Hoàng Hiệp	0913631977	
22	Nguyễn Thông Minh	0977533957	

PM1,3,6,A9

trống pm3,6,a10,14

pm1,6

trong A9,10
pm6

PM1,6

a10,15 pm5

a8,10 ,13,15 PM6

A10

14, PM6

pm6 a8,9